

Bản án số: 60/2023/HS-PT
Ngày 30 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Ngân, ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh và bà Trương Thuận Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1, Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ, Dương Thị Bé S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1976 tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Văn N1 và bà Nguyễn Kim S1; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 28/11/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ ngày 27/3/2022, đến ngày 31/3/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 24/06/2022 được tại ngoại. (Có mặt)

2. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1976 tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn:

4/12; Con ông Nguyễn Văn T5 và bà Lê Thị Đ1; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/01/2018, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ ngày 27/3/2022, đến ngày 31/3/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 24/06/2022 được tại ngoại. (Có mặt)

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984 tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị B1; Có vợ và 02 con; Tiền án: 01 lần (Ngày 27/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt số tiền 60.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tiền vào ngày 30/3/2022); Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 01/4/2020, bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ ngày 27/3/2022, đến ngày 31/3/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 24/06/2022 được tại ngoại. (Có mặt)

4. Đinh Thị Cẩm G, sinh năm 1992 tại: Quận C, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đinh Bình N2 và bà Trần Thị Thanh D; Có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

5. Nguyễn Kim T2, sinh năm 1955 tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn V và bà Đồng Thị N3; Có chồng và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

6. Phạm Văn T3, sinh năm: 1974 tại: Quận C, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị G1; Chưa có vợ và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

7. Phạm Văn T4, sinh năm 1973 tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn Đ2 và bà Đoàn Thị G2; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 06/3/2017, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đá gà ăn thua bằng tiền”; Ngày 05/01/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện

C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đá gà ăn thua bằng tiền”; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

8. Tạ Quốc Đ, sinh năm 1984 tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Tạ Du N4 và bà Dương Thị Lệ M; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

9. Dương Thị Bé S, sinh năm 1970 tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Dương Thành P và bà Nguyễn Thị M1; Có chồng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án vào năm 2013; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Bé S:

Ông Nguyễn Văn Quốc S2 - Luật sư của Công ty L5 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; địa chỉ: Số C đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Ngoài ra, còn có 06 bị cáo và 18 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 26/3/2022, Phòng C1 Công an tỉnh H kết hợp cùng Công an xã Đ, huyện C tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Thanh N đang tổng hợp những con số trúng đài Miền N5 và số lô, số đề đã bán đài Miền B2 để đối chiếu và giao phối với Lê Văn T. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra lệnh khám xét chỗ ở đối với Lê Văn T về hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề.

Kết quả điều tra, xác định: Lê Văn T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số đầu, số đuôi, bao lô 2, 3 con, số đá 2, 3, 4 con và tự làm thầu ăn thua với người chơi tất cả các đài xổ số M và xổ số Miền Bắc theo yêu cầu của người mua, từ sau tết nguyên đán năm 2022 (khoảng 02/2022). Thời gian đầu T chỉ bán số lô, số đề một mình, do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước, sau đó T gặp Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T1 để kêu N và T1 bán

số đề, số lô tiếp T, T chia lợi nhuận bằng hình thức cho hưởng huê hồng trên số tiền bán. Nên N và T1 đồng ý bán số lô, số đề cho người khác rồi giao phôi đề lại cho T để nhận tiền huê hồng theo thỏa thuận. Nếu người mua trúng thì T đưa tiền cho N và T1 để giao cho người trúng. Số tiền huê hồng N và T1 được hưởng khi giao phôi đề lại cho T như sau:

- Đối với đài M: Số đầu, số đuôi, N và T1 chỉ lấy 80% số tiền của người mua, rồi giao lại cho T 75%, còn lại 5% Nhận và Tư hưởng; số bao lô và số đá, mỗi số mua 1.000 đồng thì N và T1 hưởng 200 đồng.

- Đối với đài M5: Số đầu, số đuôi đài Miền B2 thì N và T1 hưởng huê hồng như bán số đài M; Số bao lô và số đá, mỗi số mua 1.000 đồng thì N và T1 được hưởng 500 đồng.

- Phương thức N và T1 giao phôi lại cho T giống nhau, cụ thể: N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím, số thuê bao 0702845912 và điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0794913412; Tư sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số thuê bao 0898051446, nhắn tin vào điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, số thuê bao 0939621592 của T để giao số lô, số đề đã bán được. Giữa T với N và T1 thỏa thuận thời gian giao phôi đề như sau: Đối với số mua đài M thì N và T1 phải chuyển phôi cho T trước 16 giờ; đối với số mua đài Miền B2 thì N và T1 phải chuyển phôi cho T trước 18 giờ.

Ngoài nhận phôi đề của N và T1, T còn trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi bằng phương thức bán trực tiếp hoặc bán qua điện thoại.

- Cách tính tiền bán số lô, số đề của T, N và T1 bán cho những người mua giống nhau, cụ thể:

- + Đối với xổ số đài M6: Mua số bao lô (2 con số và 3 con số), số tiền bao lô nhân với 13; Mua số đá hai số (một cặp), số tiền mua nhân 02 rồi nhân với 13; mua số đá ba số (ba cặp), số tiền mua nhân 06 rồi nhân với 13; mua số đá bốn số (sáu cặp), số tiền mua nhân với 12 rồi nhân với 13; đối với số đầu, số đuôi thì lấy 80% số tiền của người mua số.

- + Đối với xổ số đài M: Mua số bao lô (hai con số và ba con số) số tiền bao lô nhân với 20; Mua số đá hai số (một cặp), số tiền mua nhân 02 rồi nhân với 20; mua số đá ba số (ba cặp), số tiền mua nhân 06 rồi nhân với 20; mua số đá bốn số (sáu cặp), số tiền mua nhân với 12 rồi nhân với 20, đối với số đầu, số đuôi thì tính 80% số tiền người mua số, nhưng đối với mua số đầu đài M thì số tiền nhân cho 04.

- Cách tính tiền trúng số lô, số đề xổ số Miền Nam và Miền B2 giống nhau, cụ thể: Số đầu, số đuôi và bao lô hai con số là 1 trúng 70; Số bao lô ba con số và

số đá hai con số là 1 trúng 600; Số đá ba con số là 1 trúng 1.800; Số đá bốn con số là 01 trúng được 2.400.

Qua điều tra, xác định T bán số đề, số lô cho những người tham gia đánh bạc từ ngày 21/3/2022 đến ngày 26/3/2022 cụ thể như sau:

1) Đinh Thị Cẩm G sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), số thuê bao 0939514773, nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh G đánh bạc với T 06 ngày, tổng số tiền G đánh bạc (tiền mua và tiền trúng số lô, số đề) với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 10.916.000 đồng và đài Miền B2 là 3.544.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 5.247.500 đồng và đài Miền B2 là 3.860.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 16.240.000 đồng và đài Miền B2 là 1.924.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 4.495.000 đồng và đài Miền B2 là 1.304.500 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 9.765.000 đồng và đài Miền B2 là 761.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 10.835.000 đồng và đài Miền B2 là 1.170.000 đồng.

2) Nguyễn Kim T2 sử dụng điện thoại di động hiệu Viettel, màu đỏ (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0364312770, gọi vào số điện thoại 0939621952 của T để mua số lô, số đề và có khi gặp trực tiếp T để mua số. Kết quả điều tra, chứng minh Triệu đánh bạc với T 06 ngày, số tiền T2 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 12.230.000 đồng và đài Miền B2 là 5.117.500 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 4.716.000 đồng và đài Miền B2 là 555.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 5.193.000 đồng và đài Miền B2 là 1.695.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 5.640.000 đồng và đài Miền B2 là 2.250.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 6.735.000 đồng và đài Miền B2 là 1.515.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 6.347.000 đồng.

3) Phạm Văn T3 sử dụng điện thoại di động hiệu N10 (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0939440031 nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh T3 đánh bạc với T 06 ngày, số tiền T3 đánh bạc với T từng ngày như sau:

Ngày 21/3/2022, số tiền đài M6 là 31.092.000 đồng và đài Miền B2 là 5.852.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 16.166.000 đồng và đài Miền B2 là 10.280.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 11.790.000 đồng và đài Miền B2 là 7.380.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 12.824.500 và đài Miền B2 là 6.055.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 15.028.000 đồng và đài Miền B2 là 5.595.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 10.760.000 đồng và đài Miền B2 là 2.335.000 đồng.

4) Phạm Văn T4 sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), số thuê bao 0939780638, nhắn tin vào số 0939621952 của T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh T4 đánh bạc với T 06 ngày, số tiền T4 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.565.000 đồng và đài Miền B2 là 3.680.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.470.000 đồng và đài Miền B2 là 1.700.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.240.000 đồng và đài Miền B2 là 800.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 5.694.000 đồng và đài Miền B2 là 1.300.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.585.000 đồng và đài miền B2 là 2.160.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 5.160.000 đồng.

5) Tạ Quốc Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), số thuê bao 0793915379 nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra đã chứng minh Đ đánh bạc với T 06 ngày, số tiền Đ đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.600.000 đồng và đài Miền B2 là 3.200.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.600.000 đồng và đài Miền B2 là 18.200.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.634.000 đồng và đài Miền B2 là 21.800.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.900.000 đồng và đài Miền B2 là 6.700.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 24.900.000 đồng và đài Miền B2 là 4.000.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.900.000 đồng và đài Miền B2 là 3.800.000 đồng.

6) Nguyễn Thị Vĩnh Đ3 gặp trực tiếp T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh Đ3 đánh bạc với T 05 ngày, số tiền Đ3 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.380.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 130.000 đồng; Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.470.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 130.000 đồng và đài Miền B2 là 100.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 7.290.000 đồng.

7) Dương Thị Bé S, gặp trực tiếp T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh S đánh bạc với T 03 ngày, số tiền S đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 5.880.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 780.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.480.000 đồng.

8) Lê Minh T6 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0857446768, gọi vào số điện thoại

0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh T6 đánh bạc với T 02 ngày, số tiền T6 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 20/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 9.220.000 đồng và đài Miền B2 là 1.600.000 đồng.

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.820.000 đồng.

9) Lê Hoàng L1 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0399296508 gọi vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh L1 đánh bạc với T 03 ngày, số tiền L1 đánh với T từng ngày như sau:

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 585.000 đồng và đài Miền B2 là 6.000.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 180.000 đồng và đài Miền Bắc 1.610.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.013.000 đồng và đài Miền B2 là 1.360.000 đồng.

10) Thạch Trắng sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), số thuê bao 0787844012, nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh Thạch Trắng đánh bạc với T 06 ngày, số tiền T7 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền sử dụng đánh bạc đài Miền Nam là 924.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.200.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.227.000 đồng và đài Miền B2 là 280.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 219.000 đồng và đài Miền B2 là 360.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 438.000 đồng và đài Miền B2 là 400.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 790.000 đồng và đài Miền B2 là 200.000 đồng.

11) Huỳnh Văn H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0939045578, nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 Tấn để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh H đánh bạc với T 04 ngày, số tiền H đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 195.000 đồng và đài Miền B2 là 1.100.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 740.000 đồng và đài Miền B2 là 280.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 740.000 đồng và đài Miền B2 là 730.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 228.000 đồng.

12) Bùi Thị P1 sử dụng điện thoại di động (điện thoại bị mất, không tạm giữ được), số điện thoại không nhớ, gọi trực tiếp vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh P1 đánh bạc với T 05 ngày, số tiền P1 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 790.000 đồng và đài Miền B2 là 1.200.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Bắc là 1.200.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 690.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.330.000 đồng và đài Miền B2 là 200.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.600.000 đồng và đài Miền B2 là 1.180.000 đồng.

13) Nguyễn Văn M2 sử dụng điện thoại di động, số thuê bao 0795491.255 (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), gọi vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh M2 đánh bạc với T 04 ngày, số tiền M2 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 130.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 735.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 4.000.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 260.000 đồng.

14) Nguyễn Thị S3 gặp trực tiếp T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh Suông đánh bạc với T 06 ngày, số tiền S3 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 400.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.310.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.678.000 đồng và đài Miền B2 là 400.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 290.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.050.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 550.000 đồng.

15) Trần Văn G3 gặp trực tiếp T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền G3 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 130.000 đồng.

16) Lê Văn T8 gặp trực tiếp T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền T8 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 260.000 đồng.

17) Đặng Thị L2 gặp trực tiếp T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền L2 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 390.000 đồng.

18) Nguyễn Thị H1 sử dụng điện thoại di động, (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được) gọi vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh H1 đánh bạc với T 03 ngày, số tiền H1 đánh bạc với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 290.000 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 461.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 4.493.000 đồng.

19) Nguyễn Ngọc Kim L3 sử dụng điện thoại di động hiệu S4 J2, số thuê bao 0945789341 (điện thoại đã tạm giữ), nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh L3 đánh bạc với T 06 ngày, số tiền L3 đánh bạc (tiền mua và tiền trúng số lô, số đề) với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 710.000 đồng và đài Miền B2 là 1.690.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.500.000 đồng và đài Miền B2 là 320.000 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 990.000 đồng và đài Miền B2 là 300.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 715.000 đồng và đài Miền B2 là 1.140.000 đồng.

Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.048.000 đồng và đài Miền B2 là 194.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.588.000 đồng.

20) Trần Khoa N6 sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị hư, bỏ mất, không tạm giữ được), nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền N6 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 520.000 đồng.

21) Dương Ngọc D1 sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), số điện thoại không nhớ, gọi vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 23/3/2022, số tiền D1 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 590.000 đồng.

22) Phạm Hồng T9 gặp trực tiếp T để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 23/3/2022, số tiền T9 đánh bạc với Tấn đài M7 là 3.160.000 đồng và đài M5 là 1.310.000 đồng.

23) Nguyễn Bích C sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 25/3/2022, số tiền C đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 520.000 đồng.

24) Lê Minh Q sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 21/3/2022, số tiền Quân đánh bạc với Tấn đài M7 là 1.300.000 đồng và đài Miền B2 là 600.000 đồng.

25) Võ Văn N7 gặp trực tiếp T mua số lô, số đề nhiều lần trong tháng 11 năm 2021, nhưng không nhớ cụ thể thời gian mua số, số tiền từng lần đánh bạc với T từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng.

26) Nguyễn Kim D2 gặp trực tiếp T để mua số đề. Để mua số của T trước ngày T bị bắt vài ngày, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, số tiền đánh bạc với T là 12.000 đồng.

27) Huỳnh Thị Ú sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia TA 1203 màu đen (điện thoại đã được thu giữ) gọi vào số điện thoại 0939621952 của T mua số lô, số đề nhiều lần, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, số tiền đánh bạc với T là 180.000 đồng.

- Người tên M (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền M đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 1.280.000 đồng.

- Người tên M3 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền M3 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 195.000 đồng.

- Người tên T10 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền T10 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 1.820.000 đồng và đài M5 là 400.000 đồng.
- Người Tên T5 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền T5 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 2.470.000 đồng và đài M5 là 1.500.000 đồng.
- Người tên T11 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền T11 đánh bạc với Tấn đài M7 là 2.860.000 đồng.
- Người tên X (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền X đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 4.550.000 đồng.
- Người tên T12 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền T12 đánh bạc với Tấn đài Miền Nam là 2.770.000 đồng.
- Người tên Ba K (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền T11 đánh bạc với Tấn đài Miền B2 là 400.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thanh N, sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số điện thoại 0702845912 và điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0794913412 (02 điện thoại đã bị tạm giữ) để nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T giao phối đề lại cho T. Kết quả điều tra, chứng minh N bán và giao phối đề cho T được 06 ngày, với số tiền tham gia đánh bạc từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 4.560.500 đồng.
- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 12.941.500 đồng.
- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 3.686.500 đồng và đài Miền B2 là 585.500 đồng.
- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 17.087.500 đồng.
- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 4.930.000 đồng.
- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 17.901.000 đồng và đài Miền B2 là 4.320.000 đồng (tiền huê hồng trong ngày 938.000đ.000 đồng Nhân chưa nhận).
- Tổng số tiền thu lợi từ việc giao phối cho T trong 05 ngày là: 848.000đ (ngày 26/3/2022 chưa nhận huê hồng).

Trong thời gian 06 ngày này N đã bán cho những người tham gia đánh bạc (mua số lô, số đề) cụ thể như sau:

1) Lê Hữu T13 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0918807324, nhấn tin vào số điện thoại 0702845912 của N mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh, ngày 26/3/2022, số tiền T13 đánh bạc với N đài Miền N5 là 5.360.000 đồng và đài M5 là 1.600.000 đồng.

2) Dương Chí H2 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0354712118, số nhấn tin vào số điện thoại 0702845912 của N mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền H2 đánh bạc với N đài Miền N5 là 390.000 đồng và đài M5 là 1.190.000 đồng.

3) Đinh Thị Kim N8 sử dụng điện thoại (điện thoại bị mất) di động số 0939112488, nhấn tin vào số điện thoại 0794913412 của N mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền N8 đánh bạc với N đài Miền N5 là 1.350.000 đồng và đài Miền B2 là 600.000 đồng.

4) Tạ Trung H3 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen (điện thoại đã bị tạm giữ), số 0939276755, nhấn tin vào số điện thoại 0702845912 của N mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền H3 đánh bạc với N đài Miền N5 là 2.487.000 đồng và đài M5 là 920.000 đồng.

5) Nguyễn Thu D3 sử dụng điện thoại di động hiệu N10 loại bàn phím màu xanh (điện thoại đã bị tạm giữ), số điện thoại 0968365256, nhấn tin vào số điện thoại 0702845912 của N mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền D3 đánh bạc với N đài Miền N5 là 2.297.000 đồng và đài M5 là 400.000 đồng.

6) Lâm Hồng D4 sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã mất), nhấn tin vào số điện thoại 0702845912 của N mua số lô, số đề vào ngày 06/2/2022, số tiền D4 đánh bạc với N đài miền N5 là 2.100.000 đồng và đài M5 là 200.000 đồng.

7) Lê Văn M4 sử dụng điện thoại động (điện thoại đã bỏ do bị hư), nhấn tin vào số điện thoại 0702845912 của N mua số lô, số đề từ năm 2021 đến khoảng tháng 02/2022 thì nghỉ mua, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, Số tiền từng lần M4 đánh bạc với N từ 400.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

+ Người tên B3 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền B3 đánh bạc với N đài Miền N5 là 5.861.000 đồng.

+ Người tên T14 (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ), ngày 26/3/2022, số tiền T14 đánh bạc với N đài Miền N5 là 156.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T1, sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo (điện thoại đã bị tạm giữ), số thuê bao 0898051446, nhắn tin vào số điện thoại 0939621952 của T giao phối đề lại cho T. Kết quả điều tra, chứng minh T1 giao phối cho T 06 ngày, với số tiền đánh bạc (tiền bán số giao lại cho T và tiền trúng số) với T từng ngày như sau:

- Ngày 21/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 579.000 đồng và đài Miền B2 là 7.079.000 đồng.

- Ngày 22/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.527.200 đồng và đài Miền B2 là 6.132.500 đồng.

- Ngày 23/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 2.148.250 đồng và đài Miền B2 là 2.262.000 đồng.

- Ngày 24/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.934.800 đồng và đài Miền B2 là 13.891.500 đồng.

- Ngày 25/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 1.703.600 đồng và đài Miền B2 là 7.905.000 đồng.

- Ngày 26/3/2022, số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 29.031.000 đồng và đài Miền B2 là 7.652.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi từ việc giao phối cho T 571.100 đồng (ngày 26/3/2022 chưa nhận huê hồng).

Trong thời gian 06 ngày này T1 đã bán cho những người tham gia đánh bạc (mua số lô, số đề) cụ thể như sau:

1) Thái Thị T15 sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã bị mất, không tạm giữ được), số thuê bao 0356821779, nhắn tin vào số điện thoại 0898051446 của T1, mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền T15 đánh bạc với Tư đài Miền Nam là 11.751.000 đồng và đài M5 là 6.452.000 đồng.

2) Phan Văn P2 sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã mất, không tạm giữ được), số thuê bao 0708298996 gọi vào số điện thoại 0898051446 của T1 mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 26/3/2022, số tiền Phương đánh bạc với Tư đài Miền Nam là 17.280.000 đồng.

3) Nguyễn Thanh L4 sử dụng điện thoại di động hiệu Sam sung (điện thoại đã hư, bỏ mất, không tạm giữ được), nhắn tin cho Tư thông qua mạng Zalo để mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 21/3/2022, số tiền L4 đánh bạc với T1 là 280.000 đồng.

4) Nguyễn Thị Cẩm N9 sử dụng điện thoại di động (điện thoại đã hư, bỏ mất, không tạm giữ được), nhấn tin vào số điện thoại 0898051446 của T1 mua số lô, số đề. Kết quả điều tra, chứng minh ngày 25/3/2022, số tiền N9 đánh bạc với Tư đài Miền Nam là 275.000 đồng.

- Người có tên gọi Đ4 (không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể), ngày 26/3/2022, số tiền Đ4 sử dụng đánh bạc với Tư đài Miền B2 là 200.000 đồng.

-Người tên T3 (không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể), ngày 26/3/2022, số tiền T3 đánh bạc với Tư đài Miền B2 là 1.000.000 đồng.

Ngoài những lần đánh bạc trên, Lê Văn T cùng với Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T1 tổ chức đánh bạc nhiều lần khác (mua, bán số lô, số đề) với các đối tượng. Tuy nhiên, qua làm việc T, N, T1 và các đối tượng không xác định được cụ thể thời gian, con số và số tiền đánh bạc.

Đối với Lê Văn T khi bắt đầu làm thầu số lô, số đề T bỏ ra số tiền 100.000.000 đồng, đến khi bị bắt T đánh bạc thua 63.715.000 đồng, còn lại số tiền 36.285.000 đồng. Số tiền bị can T thu lợi từ việc bán số lô, số đề các ngày như sau: Ngày 23/3/2022: 11.638.250 đồng; Ngày 24/3/2022: 4.326.000 đồng; Ngày 21, 22 và 25/3/2022: Không thu lợi, do số tiền bán số lô, số đề ít hơn tiền người mua trúng số; Ngày 26/3/2022, đài M6 bán được số tiền là 43.520.800 đồng, người mua trúng số tiền 31.710.000 đồng, T thu lợi được số tiền 11.810.800 đồng; đài Miền B2 bán được số tiền 10.503.000 đồng, chưa có kết quả xổ số thì bị bắt, những người mua số lô, số đề chưa trả tiền mua số.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ, Dương Thị Bé S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022 đến ngày 24/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022 đến ngày 24/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022 đến ngày 24/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Quốc Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Cẩm G 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T2 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T4 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bé S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Minh T6, Lê Hữu T13, Nguyễn Thị Vĩnh Đ3, Thái Thị T15, Phan Văn P2 và Lê Hoàng L1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2023, bị cáo Nguyễn Kim T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 12/5/2023, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/5/2023, bị cáo Dương Thị Bé S có đơn kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Ngày 18/5/2023, bị cáo Phạm Văn T4 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 22/5/2023, bị cáo Phạm Văn T3, Tạ Quốc Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 22/5/2023, bị cáo Đinh Thị Cẩm G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/5/2023, bị cáo Nguyễn Thanh N có đơn kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T xin rút toàn bộ kháng cáo; các bị cáo N, T2, Đ, T3, T4, S xin chuyển hình phạt chính từ phạt tù sang phạt tiền; các bị cáo T1 và G xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn T.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Cẩm G. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị Cẩm G.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Kim T2, Tạ Quốc Đ, Phạm Văn T3, Dương Thị Bé S và Phạm Văn T4. Sửa bản án sơ thẩm:

- + Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Quốc Đ số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

- + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T2,

Phạm Văn T3, Dương Thị Bé S và Phạm Văn T4 mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1, Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ, Dương Thị Bé S có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn T.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[4] Đối với hành vi “Đánh bạc”:

[5] Trong thời gian từ khoảng tháng 02/2022 đến ngày 26/3/2022, các bị cáo Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ và Dương Thị Bé S đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề. Trong đó, số lần đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trong một lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng của các bị cáo G, T2, T3, Đoàn mỗi bị cáo là 06 lần, của bị cáo T4 là 05 lần và của bị cáo S là 01 lần.

[6] Với hành vi mà các bị cáo thực hiện và số tiền dùng đánh bạc chứng minh được, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ và Dương Thị Bé S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc”:

[8] Trong thời gian từ khoảng tháng 02/2022 đến ngày 26/3/2022, bị cáo Lê Văn T đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn T1 tham gia giúp bị cáo T bán số đề cho những người mua đề rồi giao phối đề lại cho bị cáo T để được hưởng huê hồng. Số tiền dùng đánh bạc chứng minh được của bị cáo Lê Văn T trong ngày 21/3/2022 là 100.780.000 đồng; ngày 22/3/2022 là

75.529.000 đồng; ngày 23/3/2022 là 63.252.000 đồng; ngày 24/3/2022 là 60.767.000 đồng; ngày 25/3/2022 là 84.705.000 đồng và ngày 26/3/2022 là 68.159.000 đồng với hơn 10 người đánh bạc.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn T1 đã bán và giao phôi đề lại cho bị cáo T với số tiền 36.684.000 đồng trong ngày 26/3/2022. Bị cáo Nguyễn Thanh N đã bán và giao phôi đề lại cho bị cáo T với số tiền 22.221.000 đồng trong ngày 26/3/2022.

[10] Như vậy, bị cáo T là chủ đề đã có hành vi rủ rê, lôi kéo các bị cáo N và T1 tham gia bán số đề và giao phôi đề lại cho bị cáo T để được hưởng hoa hồng trên số tiền bán số đề cho người mua số đề. Với số tiền dùng đánh bạc chứng minh được trong các ngày 21, 22, 23, 24, 25 và 26/3/2022 mỗi ngày đều trên 20.000.000 đồng và số người tham gia đánh bạc trong ngày 26/3/2022 trên 10 người, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] Đối với các bị cáo N và T1, trong ngày 26/3/2022 mỗi bị cáo đã bán và giao phôi đề cho bị cáo T với số tiền trên 20.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo N và T1 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên, các bị cáo N và T1 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền dùng đánh bạc và số người tham gia đánh bạc vượt quá ý chí đồng phạm của các bị cáo với bị cáo T mà chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trong phạm vi số tiền và số người mà mỗi bị cáo đã bán số đề và giao lại cho bị cáo T. Do không chứng minh được các bị cáo N và T1 mỗi bị cáo đã bán số đề cho 10 người trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng nên các bị cáo N và T1 chỉ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[12] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1, Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ, Dương Thị Bé S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[13] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo N và T1, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” là chưa phù hợp. Bởi lẽ, như đã phân tích trên, trong vụ án này chỉ chứng minh được mỗi bị cáo bán và giao phôi đề cho bị cáo T với số tiền trên 20.000.000 đồng trong 01 ngày là ngày 26/3/2022. Do đó, các bị cáo chỉ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 01 lần. Vì vậy, Hội đồng xét xử điều chỉnh không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo N và T1.

[14] Đối với các bị cáo N, T3, T2, T4, Đ sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện chấp hành xong quyết định của bản án sơ thẩm về nộp tiền phạt bổ sung, thu lợi bất chính và án phí sơ thẩm. Xét thấy mặc dù đây là nghĩa vụ mà các bị cáo phải chấp hành nhưng qua đó cũng thể hiện thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[15] Đối với bị cáo S tại cấp phúc thẩm có cung cấp Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 49/GXN-CCTHADS ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang có nội dung: Đã thi hành xong tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng theo quyết định của Bản án số 27/2012/HSST ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 13/5/2013 và không còn khoản thi hành theo thủ tục thi hành án dân sự. Do đó, cần xác định lần phạm tội này bị cáo không tái phạm và không áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[16] Xét thấy, bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng là đồng phạm giúp sức trong vụ án và tại cấp phúc thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo G, T2, T3, T4, Đ và S đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo N, G, T2, T3, T4, Đ và S.

[17] Đối với bị cáo T1 mặc dù bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” nhưng do cấp phúc thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[18] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1, Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ và Dương Thị Bé S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do bị cáo T rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm và kháng cáo của các bị cáo N, T1, G, T2, T3, T4, Đ và S được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:**1. Về kháng cáo:**

Căn cứ vào Điều 342; Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn T.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1, Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ, Dương Thị Bé S.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ, Dương Thị Bé S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022 đến ngày 24/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Cẩm G số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Tạ Quốc Đ số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T2 số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T4 số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bé S số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T1, Đinh Thị Cẩm G, Nguyễn Kim T2, Phạm Văn T3, Phạm Văn T4, Tạ Quốc Đ, Dương Thị Bé S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về các vấn đề khác:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.200.000 đồng (ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Thanh N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003837 ngày 04/7/2023, số tiền 2.147.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Kim T2 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003594 ngày 03/8/2023, số tiền 8.145.000 đồng (tám triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) bị cáo Phạm Văn T3 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003901 ngày 22/5/2023, số tiền 3.360.000 đồng (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) bị cáo Phạm Văn T4 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003838 ngày 24/7/2023 và số tiền 35.766.000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) bị cáo Tạ Quốc Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003918 ngày 18/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang và giải quyết trong quá trình thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSPA; THS; VP.

(Đã ký)

Trương Đình Nghệ